

CÔNG TY CỔ PHẦN SỬ KỸ THUẬT HOÀNG LIÊN SƠN

Số 93 - Đường Lê Lợi – Phường Yên Ninh

Thành phố Yên Bái - Tỉnh Yên Bái

Điện thoại: 0293 852 477 – 0292 210 388 Fax: 0293 853 083

Website: www.hoceratec.com.vn Email: info@hoceratec.com.vn



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2015**

Yên Bái, ngày 28 tháng 03 năm 2016

MỤC LỤC

Phần I: TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN SỬ KỸ THUẬT HOÀNG LIÊN SƠN	
I/ Thông tin chung	3
II/ Lịch sử hoạt động của công ty	3
III/ Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh	7
IV/ Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	7
V/ Định hướng phát triển	8
Phần II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015	10
2. Tổ chức và nhân sự	11
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	12
4. Tình hình tài chính	12
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	13
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	15
Phần III : BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	
I/ Đánh giá về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	17
II/ Tình hình tài chính	19
Phần IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty	20
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc	20
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	20
Phần V: QUẢN TRỊ CÔNG TY	
1. Hội đồng quản trị	22
2. Ban Kiểm soát	24
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát	24
Phần VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH	
1. Ý kiến kiểm toán	25
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	25

Phần I

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ KỸ THUẬT HOÀNG LIÊN SƠN

1. THÔNG TIN CHUNG

Tên tiếng việt: **Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn**

Tên giao dịch quốc tế: **Hoang Lien Son Technical ceramics Jointstock Company**

Tên viết tắt: **HOCERATEC**

Vốn điều lệ: 34.000.000.000 đ (Ba mươi tư tỷ đồng chẵn)

Giấy chứng nhận ĐKKD và đăng ký thuế số 5200216710 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp ngày 01/01/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 07/07/2011

Địa chỉ: Số 93 - Đường Lê Lợi - Phường Yên Ninh - Thành phố Yên Bái
- Tỉnh Yên Bái

Điện thoại: 0293 852 477 - 0292 210 388 Fax: 0293 853 083

Website: www.hoceratec.com.vn Email: info@hoceratec.com.vn

Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần có vốn nhà nước

II. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng

- **Thành lập:** Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước (Xí nghiệp Sứ Hoàng Liên Sơn) được thành lập ngày 07/11/1979 theo Quyết định số 38/TTg ngày 13/02/1981 của Thủ tướng Chính phủ.

- **Từ năm 1979 đến 1991:** Nhà máy Sứ Hoàng Liên Sơn là doanh nghiệp quốc doanh thuộc tỉnh Hoàng Liên Sơn, năng lực sản xuất 720 tấn sản phẩm/năm (50% sứ cách điện cấp điện áp đến 35 Kv; 50% sứ dân dụng phục vụ tiêu dùng).

- **Năm 1992,** Nhà máy sứ Hoàng Liên Sơn được thành lập lại theo Quyết định số 220/QĐ-UB ngày 29/12/1992 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái lấy tên là Công ty Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn.

- **Năm 1993** đầu tư tăng năng lực sản xuất lên 750 tấn sản phẩm/năm.

- **Năm 2000** đầu tư tăng năng lực lên 1.750 tấn/năm.

- **Năm 2004** đầu tư tăng năng lực lên 2.750 tấn sản phẩm/năm.

Căn cứ Quyết định 59/2003/QĐ-TTg ngày 17/04/2003 của Thủ tướng chính phủ về Phê duyệt phương án tổng thể đổi mới doanh nghiệp nhà nước tại tỉnh Yên Bái trong đó Công ty Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn cổ phần hóa lần đầu nhà nước nắm giữ tối thiểu 51% vốn điều lệ; Quyết định số 387/QĐ-UB ngày 24/12/2003 của UBND tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt phương án cổ phần hoá và chuyển doanh nghiệp Nhà nước Công ty Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn thành Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn từ ngày 01/01/2004. Vốn điều lệ tại thời điểm cổ phần hoá: 8.458.600.000 đồng

Trong đó: Vốn nhà nước (UBND tỉnh Yên Bái) 56%: 4.739.600.000 đồng

Vốn cổ đông là NLĐ trong công ty: 44%: 3.719.000.000 đồng

- **Năm 2007:** Vốn điều lệ thời điểm 10/5/2007: 8.791.072.495 đồng
Trong đó: Vốn nhà nước (UBND tỉnh Yên Bái) 54%: 4.739.600.000 đồng
Vốn cổ đông là NLD trong công ty: 46%: 4.051.472.495 đồng

Năm 2007: Ngày 09/11/2007, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước từ UBND tỉnh Yên Bái về Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam - Vinashin (hiện nay là Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy - SBIC). Vốn điều lệ tại thời điểm chuyển giao: 8.791.072.495 đồng

Trong đó: Vốn nhà nước 54%: 4.739.600.000 đồng
Vốn cổ đông là NLD trong công ty 46%: 4.051.472.485 đồng

- **Năm 2008: Tăng vốn điều lệ** tại thời điểm 30/5/2008: 35.000.000.000 đồng
Trong đó: - Vốn nhà nước 51%: 17.850.000.000 đồng

Chia ra:

+ Góp bằng giá trị thương hiệu Vinashin: 7.850.400.000 đ
+ Góp bằng lợi nhuận để lại : 5.260.000.000 đ
+ Vốn đã có bằng tiền: 4.739.600.000 đ
- Vốn các cổ đông 49%: 17.150.000.000 đ

- **Năm 2009:** Vốn điều lệ tại thời điểm 28/02/2009: 29.740.000.000 đ

Trong đó: - Vốn nhà nước 42,34%: 12.590.000.000 đ,

Chia ra:

+ Góp bằng giá trị thương hiệu Vinashin: 7.850.400.000 đ
+ Vốn đã có bằng tiền: 4.739.600.000 đ
- Vốn các cổ đông 57,66%: 17.150.000.000 đ

Giảm vốn 5.260.000.000 đ, phần vốn góp bằng giá trị lợi nhuận để lại; cơ cấu vốn điều lệ thay đổi, tỉ lệ sở hữu vốn Nhà nước giảm từ 51% xuống 42,34%.

- **Năm 2009:** Vốn điều lệ tại thời điểm 11/7/2009: 29.740.000.000 đ

Trong đó: Vốn nhà nước 15,94%: 4.739.600.000 đ

Vốn các cổ đông 84,06%: 25.000.400.000 đ

Tập đoàn Vinashin chuyển nhượng phần vốn góp bằng giá trị thương hiệu Vinashin cho các cổ đông góp vốn thay thế là 7.850.400.000 đ. Cơ cấu vốn điều lệ thay đổi, tỉ lệ sở hữu vốn Nhà nước giảm từ 42,34% xuống 15,94%.

Năm 2010: Vốn điều lệ công ty đến thời điểm 15/7/2010: 34.000.000.000 đồng

Trong đó: Vốn nhà nước 13,94%: 4.739.600.000 đồng

Vốn các cổ đông : 86,06%: 29.260.400.000 đồng

Năm 2011 đến nay: Vốn điều lệ công ty: 34.000.000.000 đồng

Trong đó: - Vốn nhà nước 13,94 % : 4.739.600.000 đồng

- Vốn các cổ đông 86,06 % : 29.260.400.000 đồng

Trong đó: - Cổ đông là người lao động 23,82 % : 8.097.300.000 đồng

- Cổ đông khác 62,24 % : 21.163.100.000 đồng

2. Các sự kiện khác

Công ty đã đạt giải thưởng Quả cầu vàng chất lượng Việt Nam; Giải thưởng chất lượng Quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương; Cúp vàng thương hiệu Việt; Giải thưởng "Thương hiệu xanh phát triển"; Bằng khen, Cờ thi đua của Chính phủ, Huân chương lao động Hạng III; Danh hiệu "Đơn vị Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới"; Giải thưởng 100 Thương hiệu Việt bền vững lần 2 năm 2015, và nhiều bằng khen, cờ thi đua của UBND tỉnh Yên Bái, của các Bộ ngành, Đảng uỷ Khối doanh nghiệp Trung ương và Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.

3. Tình hình phát triển

Năng lực sản xuất theo thiết kế: 2.750 tấn sản phẩm sứ/năm

Năng lực sản xuất có thể khai thác: 3.200 tấn sản phẩm sứ/năm

Thiết bị sản xuất chính do Cộng hoà Liên bang Đức chế tạo đạt trình độ trung bình tiên tiến trên thế giới; mức độ tự động hoá 40%, 60% cơ khí hoá.

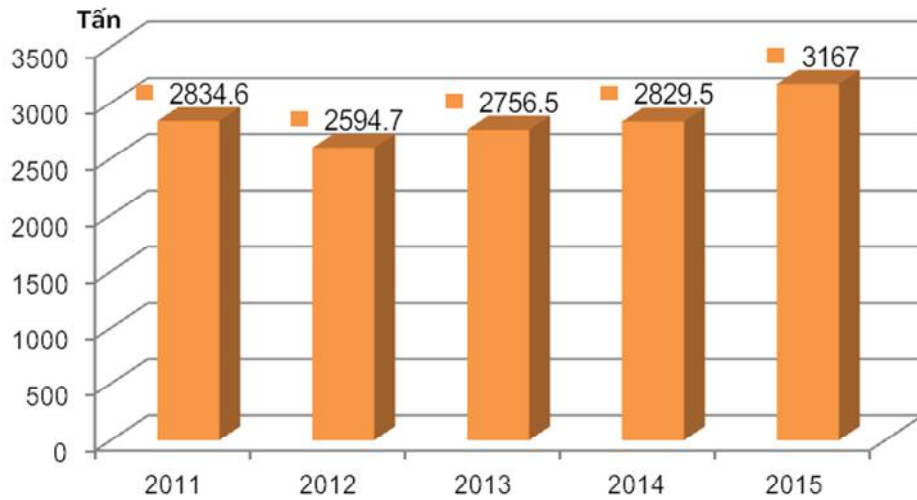
Sản phẩm sản xuất: sứ cách điện các loại có cấp điện áp đến 220kV, gồm 05 nhóm sản phẩm chính: sứ đỡ đường dây, sứ máy biến áp, sứ cầu dao, sứ cầu chì và các loại sứ khác như sứ vỏ sét van, sứ xuyên tường, sứ máy cắt, các loại sứ kỹ thuật khác ... Sản phẩm được sản xuất, kiểm tra, thử nghiệm theo tiêu chuẩn Việt Nam và các tiêu chuẩn quốc tế IEC, DIN, ANSI, JIS...

Công ty áp dụng đồng thời 3 hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế: ISO 9001:2008; ISO 14001:2004; ISO/IEC 17025: 2005.

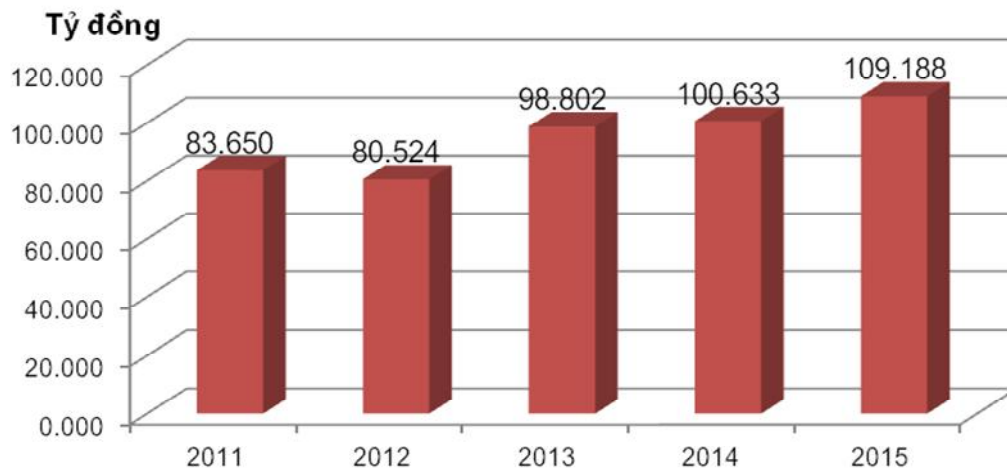
Kết quả sản xuất, kinh doanh 5 năm gần nhất:

Chỉ tiêu	Đơn vị	2011	2012	2013	2014	2015	Tỷ lệ so sánh (%)			
							2012 /2011	2013 /2012	2014 /2013	2015 /2014
Sản lượng SX	tấn	2.834,6	2.594,7	2.756,5	2.829,5	3.167	91,5	106,2	102,6	111,9
Doanh thu	tỷ đồng	83,650	80,524	98,802	100,633	109,188	96,3	122,7	101,9	108,5
Trong đó: Xuất khẩu	tỷ đồng	15,117	17,18	13,006	16,7	15,05	113,7	75,7	128,4	90,1
Nộp Ngân sách	tỷ đồng	4,529	4,870	12,012	8,942	13,226	107,5	246,7	74,4	147,9
Nộp BHXH, BHYT	tỷ đồng	1,641	2,366	2,434	2,635	3,696	144,2	102,9	108,3	140,3
Thu nhập bình quân	triệu đồng /ng/tháng	5,780	6,192	6,645	7,789	8,383	107,1	107,3	117,2	107
Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	17,966	18,605	18,068	20,074	35,092	103,6	97,11	111,1	174,7
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	14,776	16,520	14,347	15,657	27,390	111,8	86,8	109,1	174,9
Lãi cơ bản/ cổ phần	đồng	4.346	4.859	4.220	4.605	8.056	111,8	86,8	109,1	174,9
Cổ tức	%	35	38	38	40	68,5	108,6	100	105,3	171,2

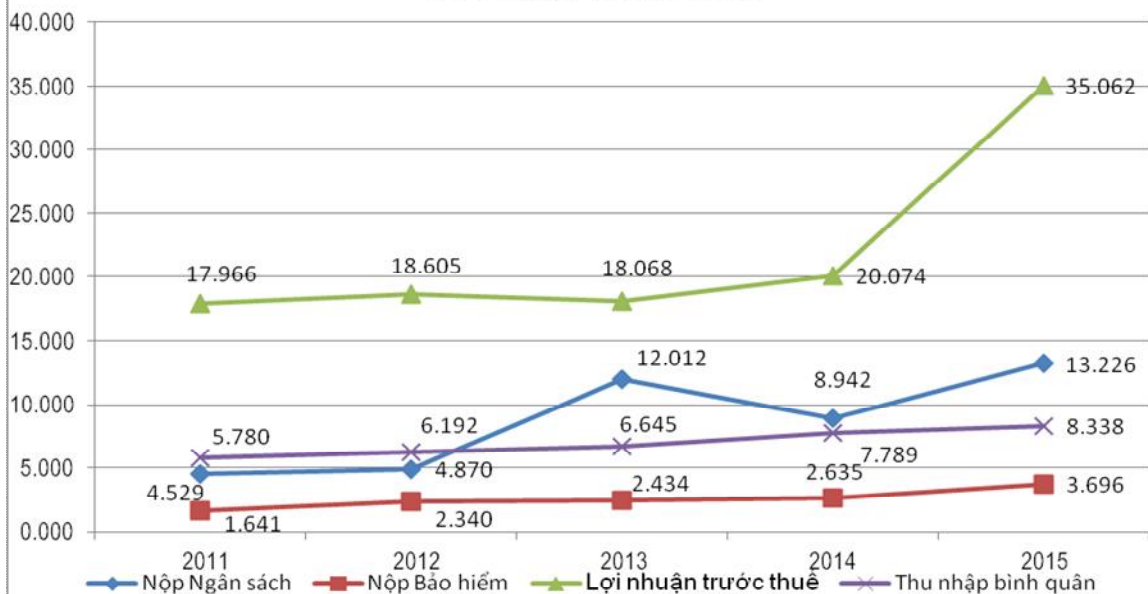
SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT



DOANH THU



NỢNGÂN SÁCH - BẢO HIỂM - LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ - THU NHẬP BÌNH QUÂN



III. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh

1. Ngành nghề kinh doanh

a) Sản xuất, kinh doanh sứ cách điện, gồm sứ kỹ thuật, vật liệu chịu lửa, thủy tinh cách điện, Polymer và các phụ kiện đồng bộ; sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu thiết bị điện cho đường dây và trạm;

b) Kinh doanh xuất, nhập khẩu trực tiếp nguyên, nhiên, vật liệu, tư liệu để sản xuất sứ cách điện, gồm sứ kỹ thuật, vật liệu chịu lửa, thủy tinh cách điện, Pôlymer và thiết bị bảo vệ đường dây;

c) Nhập khẩu trực tiếp máy móc, thiết bị sản xuất.

d) Khai thác, chế biến, xuất nhập khẩu Khoáng sản.

đ) Các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm.

2. Địa bàn kinh doanh

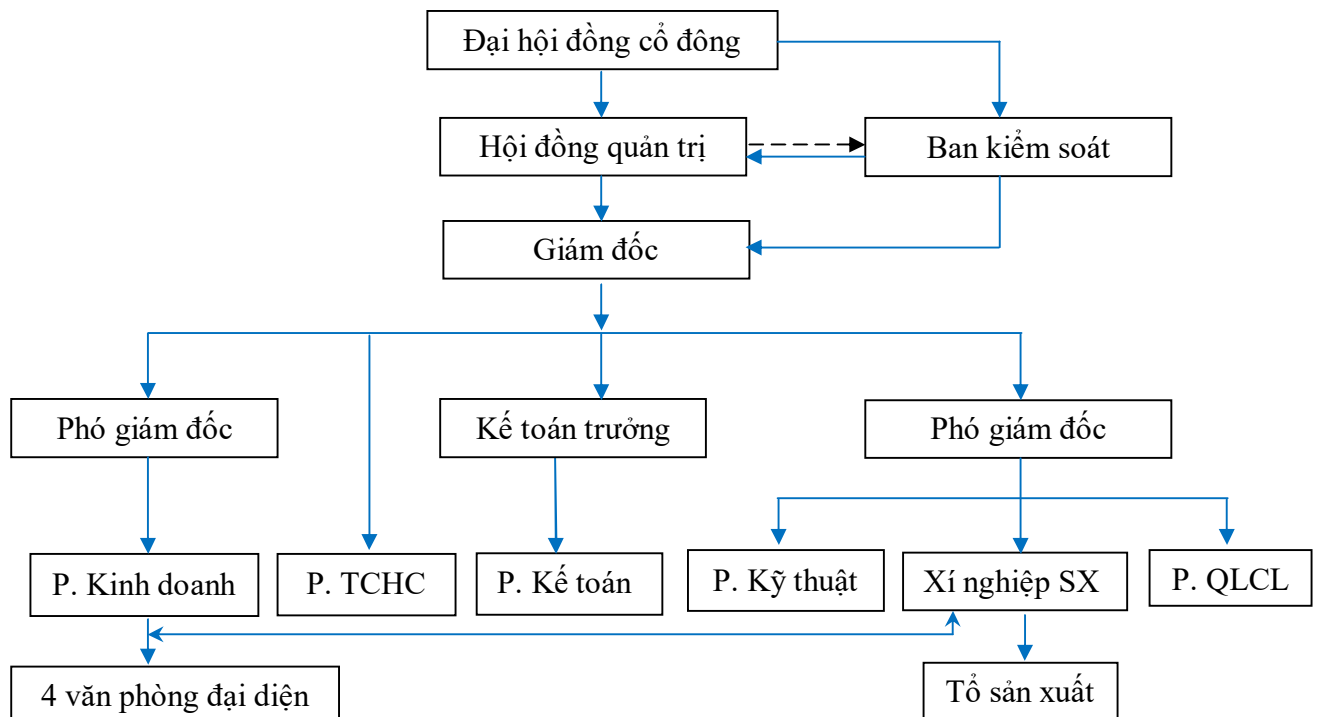
Thị trường tiêu thụ sản phẩm sứ cách điện là các đơn vị thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại 63 tỉnh, thành phố trong nước; Thị trường xuất khẩu gồm các nước: Thái Lan, Singapore, Nhật Bản, Malaysia, Campuchia, Lào...

- Bình quân mỗi năm công ty sản xuất, tiêu thụ gần 3.000 tấn sản phẩm.

IV. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

1. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý

Sơ đồ quản lý và điều hành sản xuất trong công ty



2. Các công ty liên kết

Tổng công ty Công nghiệp Tàu thủy (SBIC) - Cổ đông Nhà nước

172 Ngọc Khánh - Ba Đình – Hà Nội

Tỷ lệ vốn nắm giữ: 13,94% : 4.739.600.000 đ, tương đương 473.960 cổ phần

V. Định hướng phát triển

- Căn cứ vào Quyết định số 1208/QĐ-TTg ngày 21/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển Điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020, có xét đến 2030 (Quy hoạch điện VII);

- Căn cứ vào Quy hoạch phát triển Công nghiệp tỉnh Yên Bái giai đoạn 2010 - 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 15/7/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và Nghị quyết hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Yên Bái khoá 17 về phát triển Công nghiệp giai đoạn 2011-2015.

1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty 2016-2020

- Sản xuất kinh doanh có hiệu quả; bảo toàn vốn chủ sở hữu; đảm bảo hài hoà, tối đa lợi ích của Nhà nước, công ty, cổ đông, người lao động và xã hội; có tích lũy tài chính để tái đầu tư cho phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp với nhu cầu của thị trường; bảo vệ và phát triển thương hiệu công ty.

- Sản lượng sản xuất duy trì mức 2.900 tấn sản phẩm/ năm trở lên.

- Doanh thu đạt 101 tỷ đồng/ năm trở lên.

- Duy trì tỉ lệ thu hồi sản phẩm nung bình quân từ 83% trở lên.

- Nộp ngân sách và các khoản Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đủ số phát sinh theo Luật.

- Lợi nhuận bình quân hàng năm đạt từ 20% doanh thu trở lên.

- Mức trả cổ tức từ 20% năm trở lên.

- Thu nhập bình quân đạt từ 9 triệu đồng/người/tháng trở lên.

- Đảm bảo tốt nhiệm vụ an ninh, quốc phòng.

- Các tổ chức đoàn thể được tạo điều kiện hoạt động hiệu quả.

2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Về kinh doanh: Ổn định thị trường trong nước, đẩy mạnh phát triển thị trường xuất khẩu mới, trong đó ưu tiên là thị trường Nhật Bản. Đổi mới tổ chức hệ thống và phương thức bán hàng theo hướng phân phối toàn bộ sản phẩm qua các đại lý; lựa chọn các nhà cung cấp có năng lực cạnh tranh để nâng cao chất lượng cung ứng vật tư và dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Về sản phẩm: Duy trì sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm truyền thống; nghiên cứu sản xuất một số sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu khách hàng như sứ máy cắt, lọc bụi; các sản phẩm yêu cầu chất lượng cao hơn sản phẩm truyền thống để cung cấp cho các thị trường khó tính như Nhật Bản, EU

- Về Đầu tư thiết bị công nghệ:

+ Tiếp tục nghiên cứu phối liệu để nâng cao độ bền cơ sản phẩm, giảm độ ẩm phối liệu, tăng tỉ trọng tự động hoá trong gia công.

+ Nghiên cứu, triển khai từng bước đổi mới, nâng cấp thiết bị, công nghệ sản xuất (ưu tiên đầu tư nâng cấp thiết bị gia công nguyên liệu, máy luyện chân không, máy tạo hình tự động, thiết bị nung sản phẩm, thiết bị thí nghiệm - kiểm tra nguyên liệu đầu vào, đầu ra lò nung thí nghiệm)...

+ Nghiên cứu, lập phương án chuyển đổi sản xuất phù hợp với qui hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh, qui hoạch đô thị của Thành phố và thời hạn hợp đồng thuê đất hiện hành của công ty.

- Đầu tư xây dựng cơ bản khác: Cải tạo, nâng cấp hệ thống nhà xưởng, đường nội bộ để duy trì ổn định sản xuất, các công trình bảo vệ môi trường, công trình phúc lợi.

- Về nhân lực: Sắp xếp cơ cấu hợp lý và thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc của đội ngũ lao động đáp ứng với yêu cầu đầu tư phát triển của công ty.

- Về vốn: Sử dụng vốn đúng mục đích, an toàn, có hiệu quả; tuân thủ pháp luật về quản lý tài chính; đăng ký lưu ký chứng khoán, niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán.

- Về quản trị: Hoàn thiện và ổn định về tổ chức; cải tiến, hoàn thiện cơ chế quản trị nội bộ đảm bảo tuân thủ pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển công ty; duy trì, cải tiến nâng cao hiệu quả hoạt động của các hệ thống quản lý chất lượng, môi trường, thử nghiệm, hợp chuẩn; áp dụng các biện pháp sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tất cả các nguồn lực, các nguồn năng lượng, giảm thiểu chất thải, ngăn ngừa ô nhiễm, bảo vệ môi trường; duy trì có hiệu quả các hệ thống quản lý, bảo đảm thực hiện mục tiêu chất lượng; xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

3. Các rủi ro

- Sản phẩm sản xuất của công ty hiện cung cấp chủ yếu là nội địa, phục vụ cho ngành điện, xuất khẩu chỉ khoảng 10-20% doanh thu, nên bị chi phối bởi đầu tư của ngành điện trong nước, cạnh tranh gay gắt của hàng Trung Quốc; sản phẩm chủ yếu là cáp điện áp trung, hạ thế (35kV trở xuống), chưa đầu tư sản xuất được các mặt hàng cung cấp cho khách hàng có yêu cầu kỹ thuật, chất lượng cao, giá cả cạnh tranh hơn như Nhật Bản, Hàn Quốc, EU. Do vậy, về lâu dài công ty cần đầu tư, nghiên cứu, cải tiến công nghệ, cải tiến quản lý mới có thể mở rộng, phát triển được thị trường.

- Thời hạn thuê đất tại mặt bằng hiện nay theo Hợp đồng thuê đất của công ty mới được ký đến năm 2020, mặt khác do mặt bằng công ty hiện nằm trong thành phố, gần khu dân cư, theo qui hoạch thì nhà máy sản xuất phải chuyển đến Khu công nghiệp. Do vậy sản xuất tại mặt bằng hiện nay là không ổn định, sẽ ảnh hưởng đến việc đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ, đặc biệt là các thiết bị có móng cố định; về lâu dài công ty phải có phương án chuyển đổi sản xuất, kinh doanh tại mặt bằng hiện tại phù hợp với qui hoạch của thành phố và dịch chuyển nhà máy sản xuất sứ cách điện ra khỏi thành phố.

Phần II
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015:

TT	Diễn giải	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	So với KH (%)	So với cùng kỳ (%)
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	2.700	3.167	117,3	111,9
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	2.700	3.172	117,5	107,9
3	Doanh thu tiêu thụ	tỷ đồng	95,0	109,2	115	108,3
	<i>Trong đó:</i> Xuất khẩu	tỷ đồng	18,0	15,05	83,6	90,1
4	Thu tiền về	tỷ đồng	105	118	112,4	104
5	Nộp ngân sách	tỷ đồng	Đủ theo phát sinh	13,226	Đạt	147,9
6	Nộp BHXH, BHYT, BHTN	tỷ đồng		3,696	Đạt	150
7	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	18	35,062	194,8	175,7
8	Thu nhập bình quân	Triệu đ / người / tháng	> 7	8,338	119	107,5
9	Tỷ lệ thu hồi sản phẩm	Mộc = 70.72% (TB 2014: 68%); Nung = 87,6% (TB 2014: 83.23%)				

*** Đánh giá chung kết quả năm 2015**

- Ưu điểm:

+ Năm 2015, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc công ty đã thống nhất các mục tiêu, triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý, điều hành tập trung trí tuệ, sức mạnh tập thể đưa công ty vượt qua khó khăn, củng cố niềm tin cho cán bộ công nhân viên.

+ Sản xuất kinh doanh ổn định, hoàn thành toàn diện, vượt mức các chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra và có mức tăng trưởng đáng kể so với năm 2014; bảo toàn vốn kinh doanh, đảm bảo việc làm, thu nhập đời sống và an sinh xã hội của người lao động. So với năm 2011, thu nhập bình quân của người lao động trong công ty tăng 1,5 lần, đạt ở mức cao trong các đơn vị thuộc Tổng công ty, và là một trong 10 doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nộp ngân sách và tỷ lệ trả cổ tức cao nhất của tỉnh Yên Bái.

+ Công ty thực hiện tốt các quy định của pháp luật về An toàn vệ sinh lao động; phòng chống bệnh nghề nghiệp; Phòng chống cháy nổ; Bảo vệ môi trường; Pháp luật dân quân tự vệ; và các quy định pháp luật khác liên quan.

+ Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, có hiệu quả thúc đẩy và góp phần để công ty hoàn thành toàn diện nhiệm vụ năm 2015, tạo tiền đề về tinh thần và vật chất cho việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2016.

- Tồn tại:

+ Công tác đầu tư, thiết kế, chế thử để tạo ra sản phẩm mới còn nhiều hạn chế cả về tư duy, phương pháp làm và sự phối hợp giữa các bộ phận. Trong năm chưa tạo ra được sản phẩm mới có yêu cầu chất lượng cao hơn so với những sản phẩm truyền thống để cung ứng cho thị trường.

+ Nhà xưởng, thiết bị công nghệ sản xuất đã cũ chưa được đầu tư nâng cấp nên thường xuyên hỏng hóc ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất, chất lượng sản phẩm và khó khăn trong việc thực hiện tiết kiệm vật tư, năng lượng.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Ban điều hành:

Tóm tắt lý lịch:

T T	Họ và tên	Chức vụ	năm sinh	Trình độ văn hoá	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Hữu Thiệp (Quốc tịch: Việt Nam)	Chủ tịch HĐQT Giám đốc công ty	1965	10/10	Cử nhân luật
2	Ông Hán Ngọc Cầu (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên HĐQT Phó Giám đốc công ty	1963	10/10	Cử nhân luật
3	Ông Phan Dũng Cường (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên BKS Phó Giám đốc công ty	1966	10/10	Kỹ sư cơ khí
4	Bà Vũ Nguyên Bình (Quốc tịch: Việt Nam)	Kế toán trưởng	1978	12/12	Cử nhân kinh tế

Tỷ lệ góp vốn

Số T T	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần (CP)	Giá trị cổ phần (triệu đồng)	Tỷ lệ góp vốn (%)	Số giấy CMND /Giấy CNDKKD
1	Ông Nguyễn Hữu Thiệp	Tổ 34 – Phường Yên Ninh Thành phố Yên Bái	30.000	300	0,88	060577229
2	Ông Hán Ngọc Cầu	Tổ 2B - Phường Minh Tân Thành phố Yên Bái	65.700	657	1,93	060777022
3	Ông Phan Dũng Cường	Tổ 16B - phường Hồng Hà - Thành phố Yên Bái	20.000	200	0,59	060590475
4	Bà Vũ Nguyên Bình	Tổ 28A, P.Nguyễn Thái Học Thành phố Yên Bái	15.000	150	0,44	060579673

Quyền lợi của Ban điều hành được hưởng theo đơn giá khoán trong bộ đơn giá tiền lương của công ty.

Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2015: Không thay đổi.

2.2. Số lượng cán bộ công nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Tổng số CBCNV-LĐ 235 người, trong đó Nữ 86 người, Đại học: 51 người, cao đẳng 17, Trung cấp 23 người, CNKT 144 người;

Người lao động làm việc tại công ty, theo khả năng đóng góp của mỗi cá nhân, được hưởng các quyền lợi, chế độ chính sách và phúc lợi theo qui định của Bộ luật lao động, điều lệ công ty, thỏa ước lao động tập thể và bộ đơn giá tiền lương của công ty.

- Tổ chức Đảng, đoàn thể: Đảng bộ có 62 đảng viên; Công đoàn cơ sở có 235 đoàn viên; Đoàn thanh niên cơ sở có 79 đoàn viên; Hội cựu chiến binh có 17 hội viên.

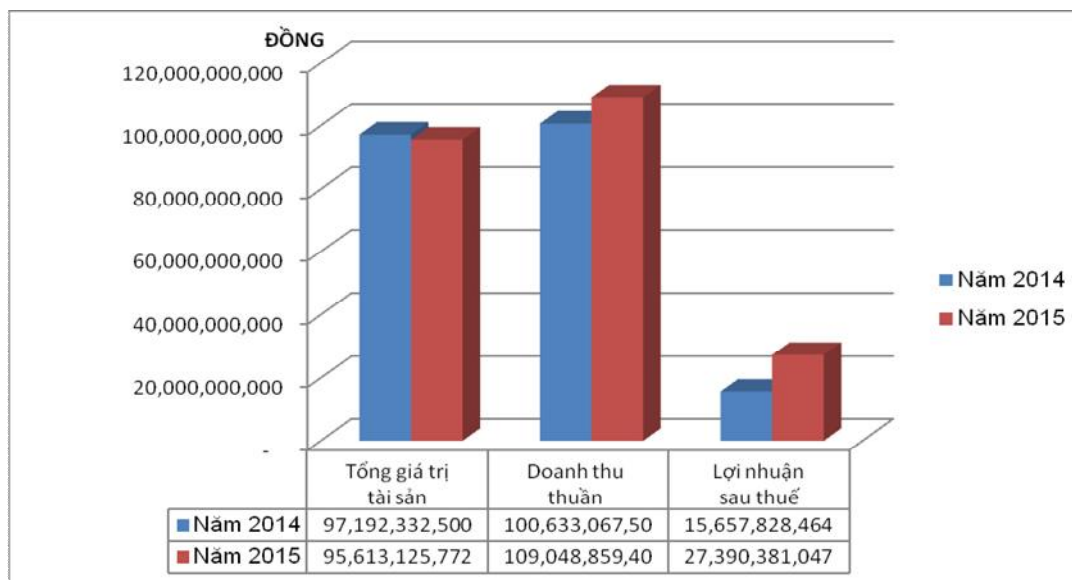
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm 2015, công ty không có dự án đầu tư lớn; chỉ thực hiện các hạng mục đầu tư sửa chữa nhỏ: Sửa chữa, nâng cấp hệ thống nhà vệ sinh khu vực sản xuất; sửa chữa, nâng cấp hệ thống thu hồi xử lý nước thải; sửa chữa, nâng cấp trạm biến áp sử dụng điện áp 10kV lên 22kV.

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	So sánh (%)
Tổng giá trị tài sản (đồng)	97.192.332.500	95.613.125.772	98,4
Doanh thu thuần (đồng)	100.633.067.500	109.048.859.401	108,4
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (đồng)	19.936.368.964	33.292.908.825	167
Lợi nhuận khác (đồng)	137.769.500	1.769.070.777	1.284,1
Lợi nhuận trước thuế (đồng)	20.074.138.464	35.061.979.602	174,7
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	15.657.828.464	27.390.381.047	174,9
Lãi cơ bản trên cổ phần (đ/CP)	4.605,0	8.056	174,9
Tỷ lệ trả cổ tức (%)	40	Dự kiến: 68,5	171,2



4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	So sánh 2015/2014 (%)
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	5,22	5,45	104,4
+ Hệ số thanh toán nhanh: <i>(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn</i>	4,53	4,72	104,2
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,18	0,17	94,4
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,21	0,2	95,2
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân</i>	5,3	4,74	89,4
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,04	1,14	109,6
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,16	0,25	156,3
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,2	0,34	170,0
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,16	0,29	181,3
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,2	0,31	155

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Tình hình vốn và cổ đông tính đến ngày 31/12/2015

* **Vốn điều lệ:** 34.000.000.000 VND

Mệnh giá cổ phần đang phát hành: 10.000 đ/cổ phần.

Tổng số cổ phần phổ thông: 3.400.000 cổ phần.

* **Tổng số cổ đông** trong danh sách đến ngày 31/12/2015: 239 cổ đông

+ **Cổ đông lớn:** 05 cổ đông, nắm giữ: 1.578.810 CP bằng 46,43% vốn điều lệ.

Trong đó:

Cổ đông lớn là tổ chức 01: Tổng công ty Công nghiệp Tàu thủy (SBIC)

Địa chỉ: 172 Ngọc Khánh - Ba Đình – Hà Nội

Sở hữu: 473.960 cổ phần bằng 13,94% vốn điều lệ

Người đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại công ty: Ông Nguyễn Mạnh Hiền, Trưởng Ban Đầu tư Phát triển Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy.

Cổ đông lớn là cá nhân không là người lao động trong công ty: 04 CĐ, sở hữu 1.104.850 CP, bằng 32,49% vốn điều lệ. (*Chi tiết theo 5.3*)

+ **Cổ đông khác:** 234 cổ đông, nắm giữ 1.821.190 CP; bằng 53,57% vốn điều lệ.

Trong đó: Cổ đông hiện là người lao động trong công ty 154 CP, sở hữu 409.210 CP, tương đương 4.092.100.000 đồng bằng 12.04% vốn điều lệ; cổ đông khác 80 CP, nắm giữ 1.411.980 CP, tương đương 14.119.800.000 đồng bằng 41,53% vốn điều lệ.

5.2 . Cổ đông sáng lập

Số TT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần (CP)	Tỉ lệ góp vốn (%)	Số giấy CMND /Giấy CNDKKD
1	Tổng công ty Công nghiệp Tàu thủy (SBIC)	172 Ngọc Khánh Ba Đình – Hà Nội	473.960	13,94	0100113303
	Người đại diện: Nguyễn Mạnh Hiền (Quốc tịch: Việt Nam)	Số 9, ngõ 49, phố Huỳnh Thúc Kháng, Thành phố Hà Nội.			011123230
2	Nguyễn Khắc Sơn (Quốc tịch: Việt Nam)	Tổ 11 - Phường Minh Tân Thành phố Yên Bái	220.000	6,47	060146541
3	Nguyễn Thị Kim Hoa (Quốc tịch: Việt Nam)	Tổ 9 - Phường Minh Tân Thành phố Yên Bái	120.000	3,53	060577485
4	Hán Ngọc Cầu (Quốc tịch: Việt Nam)	Tổ 2B - Phường Minh Tân Thành phố Yên Bái	65.700	1,93	060777022
5	Nguyễn Hữu Thiệp (Quốc tịch: Việt Nam)	Tổ 34 – Phường Yên Ninh Thành phố Yên Bái	30.000	0,88	060577229
6	Nguyễn Danh Đông (Quốc tịch: Việt Nam)	Tổ 19 - Phường Yên Ninh Thành phố Yên Bái	20.000	0,59	060403588

5.3. Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên)

Số TT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần (CP)	Tỉ lệ góp vốn (%)	Số giấy CMND /Giấy CNDKKD
1	Tổng công ty Công nghiệp Tàu thủy (SBIC)	172 Ngọc Khánh Ba Đình – Hà Nội	473.960	13,94	0100113303
	Người đại diện: Nguyễn Mạnh Hiền (Quốc tịch: Việt Nam)	Số 9, ngõ 49, phố Huỳnh Thúc Kháng , Thành phố Hà Nội.			011123230
2	Ông Nguyễn Khắc Sơn	Số 851, Tổ 11, P.Minh Tân, Tp.Yên Bái,	220.000	6,47	060 146 541
3	Ông Vũ Ngọc Cường	Số 39, Đường Đỗ Ngọc Thạnh, P.14, Q.5, Tp.Hồ Chí Minh	362.730	10,67	060 737 768
4	Ông Nguyễn Tĩnh Chinh	Tổ 3, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	322.120	9,47	012162123
5	Bà Định Thị Lục	Tổ 48, P. Minh Tân, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	200.000	5,88	060164784
	Cộng		1.578.810	46,43	

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của công ty trong năm:

Nguyên liệu chính: 4.044 tấn

Nguyên liệu phụ: 130 tấn

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty:

Tỷ lệ thu hồi mộc: 70,72 (năm 2014: 68%), phế phẩm công đoạn này được thu hồi tái sử dụng 100%.

Tỷ lệ thu hồi nung 87,6% (năm 2014: 83.23), phế phẩm công đoạn này được các đơn vị sản xuất vật liệu xây dựng khác mua lại 100% để làm nguyên liệu đầu vào.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Tiêu thụ điện năng: 1.656.533kW.

Mức tiêu hao: 520,5kW/tấn sản phẩm nhập kho (năm 2014: 567 kW/tấn sản phẩm), bằng 91,8% so với năm 2014.

- Tiêu thụ dầu diesel : 1.236.636 lít.

Mức tiêu hao: 384,7 lít/ tấn sản phẩm nhập kho (năm 2014: 424,4lít/tấn sản phẩm nhập kho; mức tiêu hao bằng 90,6% so với năm 2014.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: 9%

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng; báo cáo kết quả của các sáng kiến:

- Cải tiến biện pháp quản lý, giám sát chặt chẽ, tuân thủ qui trình công nghệ để nâng cao tỷ lệ thu hồi sản phẩm.

- Thay bóng điện tròn sợi đốt bằng bóng tuýp tiết kiệm điện; cải tạo nhà xưởng để tăng sử dụng ánh sáng tự nhiên.

- Cải tạo, nâng cấp, thay thế một số thiết bị cũ, tiêu thụ nhiều điện năng bằng thiết bị mới tiêu ít điện năng.

- Cải tạo lại hệ thống điện để giảm tổn thất điện năng.

- Cải tạo hệ thống cung cấp, thu hồi, tuần hoàn tái sử dụng nước, giảm lượng điện bơm nước.

6.3. Tiêu thụ nước:

Lượng nước sử dụng để sản xuất và sinh hoạt năm 2015: 25.333m³

Mức tiêu hao nước: 4,3m³/tấn sản phẩm nhập kho, bằng 28,7% so với năm 2014.

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nước suối (dùng sản xuất), nước máy và nước ngầm (dùng sinh hoạt).

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 70% thu hồi, tuần hoàn, tái sử dụng.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Hiện tại công ty áp dụng quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO14001:2004, nên

công ty luôn tuân thủ các yêu cầu pháp luật về môi trường, ảnh hưởng của sản xuất, kinh doanh đến môi trường được giám sát và giảm thiểu. Công ty đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái cấp phép xả thải, sở Tài nguyên - Môi trường cấp xác nhận công trình bảo vệ môi trường; kết quả quan trắc môi trường hàng năm, các chỉ tiêu môi trường đều ở mức cho phép của Qui chuẩn môi trường Việt Nam.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Theo bảng 2

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Cung cấp đầy đủ các trang thiết bị, dụng cụ bảo hộ cá nhân.

- Duy trì hoạt động hiệu quả mạng lưới an toàn vệ sinh viên.

- Chủ động và phối hợp với sở Lao động - Thương binh và xã hội, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đánh giá, chứng nhận về mức lao động độc hại, nặng nhọc cho các công đoạn sản xuất làm cơ sở cung cấp các chế độ phù hợp với điều kiện lao động.

- Cải tạo hệ thống nhà xưởng đảm bảo đủ ánh sáng, thông gió, đảm bảo thoáng mát. Sửa chữa, đầu tư mới các thiết bị bảo hộ, bảo hiểm. Cải tạo, nâng cấp và xây mới hệ thống vệ sinh đảm bảo sạch sẽ. Cải tạo, xây mới các công trình phúc lợi: sân bóng, sân cầu lông

- Duy trì hoạt động nhà ăn ca; tăng cường giám sát để đảm bảo chất lượng bữa ăn ca cho người lao động.

- Bồi dưỡng bằng hiện vật: đường, sữa cho người lao động hàng tháng.

- Thường xuyên tổ chức các phong trào thi đua, các hoạt động thể thao văn nghệ tạo khí thế thi đua trong lao động. Năm 2015, công ty đã tham dự và đạt giải nhất cuộc thi an toàn vệ sinh viên khu vực phía bắc do Tổng công ty công nghiệp tàu thủy tổ chức.

- Duy trì khám sức khỏe định kỳ cho người lao động 01 lần/năm.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Người lao động được bồi dưỡng, thi nâng bậc hàng năm theo nhu cầu sử dụng của công ty, qui định, qui chế và thỏa ước lao động tập thể.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng được công ty phối hợp duy trì cùng địa phương, các tổ chức xã hội khác:

Năm 2015, Công ty ủng hộ và vận động CBCNV quyên góp ủng hộ các quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, “Bảo trợ trẻ em”, “Nạn nhân chất độc da cam”, người cao tuổi; nhà văn hoá khu dân cư, đường giao thông nông thôn, tổng số tiền là 97 triệu đồng; tặng 100 mũ bảo hiểm cho học sinh Trường Lý Tự Trọng trị giá 74,7 triệu đồng. Phối hợp với Ban Liên lạc Hội đồng nghiệp tổ chức kỷ niệm 20 năm thành lập Hội đồng nghiệp Sứ Hoàng Liên Sơn.

Phần III

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Phân tích tổng quan về hoạt động công ty

+ Hoạt động sản xuất cả năm 2015: Kiểm soát chặt chẽ về công nghệ, thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị, nhà xưởng; duy trì các hệ thống quản lý và công cụ kiểm soát chất lượng nhằm khắc phục, giảm thiểu khuyết tật, ổn định và tăng tỉ lệ thu hồi sản phẩm; chủ động trong việc phòng ngừa, xử lý và khắc phục sự cố sản xuất. Do đó tỷ lệ thu hồi, chất lượng sản phẩm được nâng cao, đáp ứng được tiến độ sản xuất và cấp hàng. Đã thực hiện hoàn thành vượt mức, toàn diện các chỉ tiêu về sản xuất.

+ Hoạt động kinh doanh bán hàng, thu tiền duy trì ổn định ở mức khá. Kết quả năm 2015 đã hoàn thành vượt mức so với kế hoạch và đạt được cao hơn so cùng kỳ; đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động, bảo toàn vốn và hoàn thành các nghĩa vụ với Nhà nước và xã hội.

+ Thị trường trong và ngoài nước được giữ vững: Đã tổ chức và tham gia các đoàn công tác khảo sát thị trường nước ngoài như Thái Lan, Lào, Trung Quốc, Đài Loan.

+ Thực hiện xây dựng và áp dụng thang bảng lương mới theo Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Lao động về tiền lương.

+ Hoạt động khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được duy trì thường xuyên, đã triển khai thực hiện chế thử một số sản phẩm mới cho khách hàng như: sứ cho công ty NKE Nhật Bản, đã thực hiện nhiều lần nhưng chất lượng chưa ổn định, chưa đáp ứng được yêu cầu của khách hàng; đã sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn cấp bậc thợ và tổ chức thi nâng bậc cho công nhân lao động trực tiếp đảm bảo nghiêm túc, đúng qui định.

+ Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của pháp luật về Lao động, môi trường, phòng chống cháy nổ; công tác bảo hộ lao động, đảm bảo môi trường lao động vệ sinh an toàn, năm 2015 không xảy ra tai nạn lao động.

+ Các nguồn lực được sử dụng hợp lý, hiệu quả.

+ Hoàn thành kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2014 và công bố thông tin công ty đại chúng theo qui định.

+ Thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông năm 2013, 2014 theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đúng quy định.

+ Công tác an ninh, quốc phòng, bảo vệ nội bộ được huấn luyện, thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đoàn kết nội bộ, an toàn tài sản công ty.

* Kết quả thi đua năm 2015:

+ Về cá nhân: LĐTT đạt 187/235 người; Danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở đạt 23 người; trong đó suy tôn đề nghị CSTĐ cấp tỉnh 12 người;

+ *Về Tập thể*: Tập thể LĐTT đạt 10 đơn vị; Tập thể lao động xuất sắc đạt 11 đơn vị; công ty đã tham dự và đạt giải nhất cuộc thi an toàn vệ sinh viên khu vực phía bắc do Tổng công ty công nghiệp tàu thủy tổ chức.

Qua đánh giá tự phân xếp loại, Công ty đã có được những kết quả sản xuất kinh doanh tốt hơn, do đó đã được Khối giao ước thi đua suy tôn đề nghị UBND tỉnh và Chính phủ tặng cờ thi đua. Tháng 1/2016 công ty đã được nhận Giải thưởng 100 Thương hiệu Việt bền vững lần 2 năm 2015.

Hoạt động của các tổ chức đoàn thể chính trị được quan tâm tạo điều kiện:

Đảng bộ đã quán triệt, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, chỉ thị của Đảng; tổ chức đại hội 2 chi bộ trực thuộc và đại hội Đảng bộ công ty nhiệm kỳ 2015-2020. Kết quả đánh giá, phân loại chất lượng năm 2015: $62/62 = 100\%$ đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó $12/62 = 19\%$ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 2/2 chi bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh; Đảng bộ công ty được Đảng ủy Tổng công ty công nhận đạt trong sạch vững mạnh; Đảng ủy khối DNTW tặng bằng khen cho Đảng bộ công ty và 6 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền.

Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh trong công ty đã có nhiều hoạt động thiết thực tạo ra được không khí vui tươi, phấn khởi hăng say lao động sản xuất và được cấp trên đánh giá cao. Công đoàn cơ sở được Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tặng cờ chuyên đề về “Văn hoá - Thể thao”.

2. Những tiến bộ công ty đã đạt được năm 2015

2.1. Về cơ cấu tổ chức - nhân sự

- Ổn định bộ máy tổ chức điều hành công ty.
- Đào tạo, bồi dưỡng và nâng bậc nghề cho người lao động.

2.2. Về sản xuất - kinh doanh

- Tổ chức quản lý sản xuất tốt nên đã nâng được tỷ lệ thu hồi sản phẩm, sản lượng sản xuất lên rất đáng kể và đạt mức cao nhất trong 5 năm gần đây.

- Duy trì các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008; ISO14001: 2004; ISO/IEC 17025: 2005 và hợp chuẩn sản phẩm theo TCVN 7998-1: 2009.

- Trong năm có 3 giải pháp kỹ thuật hợp lý hoá được đề xuất và áp dụng vào sản xuất đã được Hội đồng khoa học công ty xem xét công nhận và xét thưởng, góp phần cải thiện điều kiện làm việc, tăng năng suất lao động và tiết kiệm chi phí.

- Thị trường giữ được ổn định, tạo được lòng tin với khách hàng; công nợ phải thu giảm, không phát sinh công nợ mới khó đòi.

- Tiêu hao nhiên liệu, điện năng được duy trì ở mức tương đương và tiết kiệm hơn so với năm 2014.

2.3. Trách nhiệm với xã hội

- Hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ thuế và các chế độ cho người lao động.
- Thu nhập của người lao động ổn định và được nâng cao.
- Môi trường lao động của công ty được cải thiện tốt hơn.

- Hoạt động của tổ chức Đảng, công đoàn, đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh trong công ty được tạo điều kiện thuận lợi.

- Các phong trào thi đua thường xuyên, chuyên đề được duy trì.

2.3. Chính sách quản lý

- Xây dựng, đăng ký, ban hành, áp dụng hệ thống thang bảng lương mới.

- Sửa đổi, bổ sung bộ tiêu chuẩn cấp bậc thợ phục vụ cho việc thi nâng bậc, bồi dưỡng tay nghề cho người lao động.

- Đang tiến hành sửa đổi, bổ sung hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật.

II. Tình hình tài chính

1. Tình hình tài sản

Trong năm 2015: Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn, chỉ tiêu về năng lực hoạt động tương đương cùng kỳ; công ty không có thực hiện các dự án đầu tư lớn, nên không có biến động lớn về tài sản.

- Công ty đang theo dõi giá trị quyền sử dụng đất của lô đất tại Thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An trị giá 3,315 tỷ đồng (đã điều chỉnh hồi tố) trên khoản mục tài sản cố định vô hình. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay Công ty vẫn chưa làm được thủ tục sang tên từ cá nhân sang Công ty.

- Một số vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho lâu năm, lỗi thời mới được trích lập dự phòng năm 2015.

2. Tình hình công nợ

Năm 2015: Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán cao hơn so với cùng kỳ năm 2014 104,4%; chỉ tiêu về năng lực hoạt động tương đương và cao hơn so với năm 2014: 109,6%; chỉ tiêu về cơ cấu nợ thấp chỉ bằng 94,4% so với năm 2014; Chỉ tiêu sinh lời cao hơn cùng kỳ 150-181,3%, tuy nhiên chỉ tiêu về vòng quay vốn thấp hơn cùng kỳ năm 2014 chỉ đạt 89,4%, nguyên nhân như đã được nêu ở phần trên. Mức độ tập trung rủi ro thanh khoản thấp.

- Công nợ phải thu 14,3 tỉ đồng phát sinh do điều chỉnh hồi tố từ bản án sơ thẩm số 10/ 2013/HSST ngày 04/02/2013 của Tòa án Nhân dân tỉnh Yên Bái, không xác định được đối tượng phải thu ảnh hưởng đến báo cáo tài chính lập ngày 31 tháng 12 năm 2015

- Công nợ của một số khách hàng phát sinh đã lâu (trước năm 2010), hiện nay không thể liên lạc, đối chiếu và thu hồi; mới được trích lập dự phòng năm 2015.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Phân công công việc, phân cấp trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên Ban Giám đốc, các tập thể và cá nhân người lao động.

- Có chính sách cụ thể, sát thực để khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động, cải thiện thu nhập cho người lao động.

- Cải tiến phương pháp quản lý, giám sát để nâng cao chất lượng sản phẩm và ổn định tỷ lệ thu hồi.

- Tích cực thu hồi công nợ, giảm công nợ phải thu so với cùng kỳ.

- Áp dụng phần mềm quản trị kế toán; kê khai thuế, hải quan ...

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

(Theo kế hoạch chi tiết tại mục 3 phần IV)

Phần IV

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

Năm 2015, là năm có nhiều khó khăn của công ty và thị trường, nhưng với sự đoàn kết, quyết tâm cao của lãnh đạo công ty cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên nên các mặt hoạt động của công ty đều đã có nhiều đổi mới, có chuyển biến tích cực; Các chỉ tiêu sản xuất đều giữ ổn định và có tăng trưởng đáng kể so với cùng kỳ; thu nhập, đời sống của cán bộ công nhân viên được cải thiện; bảo toàn được vốn; đảm bảo cân đối lợi ích giữa các bên; hoàn thành nhiệm vụ quân sự quốc phòng, đảm bảo an ninh an toàn công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty

Ban Giám đốc đã chủ động, tích cực, cẩn trọng trong điều hành, tuân thủ pháp luật, điều lệ công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2015, đảm bảo lợi ích hợp pháp, tối đa của công ty và các cổ đông.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

3.1. Kế hoạch phát triển năm 2016

Năm 2016, là năm chuyển giao nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, do còn có nhiều yếu tố tác động bất lợi đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty như: giá xăng dầu, điện, vật tư đầu vào, dịch vụ vận chuyển không ổn định, đồng thời cần đầu tư sửa chữa lớn hoặc mua mới thiết bị sản xuất, nên Hội đồng quản trị đề xuất kế hoạch sản xuất, kinh doanh như sau:

- Sản lượng sản xuất, tiêu thụ: 2.900 tấn
- Doanh thu: 101 tỉ đồng, trong đó xuất khẩu: 16 tỷ đồng
- Thu tiền về: 110 tỉ đồng
- Nộp ngân sách: Đủ số phát sinh (dự kiến 12 tỷ đồng).
- Nộp BHXH, BHYT, BHTN: Đủ số phát sinh (dự kiến 3,6 tỷ đồng).
- Thu nhập bình quân người lao động: 9 triệu đồng trở lên/người/tháng.
- Lợi nhuận trước thuế: 20 tỉ đồng.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ an ninh, quốc phòng.
- Các tổ chức đoàn thể được tạo điều kiện hoạt động hiệu quả.

3.2. Một số nhiệm vụ và giải pháp cơ bản để thực hiện kế hoạch năm 2016

* Nhóm giải pháp về tổ chức, quản trị:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 với các nội dung: thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty; thông qua báo cáo thường niên năm 2015, kế

hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016, phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2015; bầu Hội đồng quản trị, ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2016-2020.

- Tổ chức quán triệt các Nghị quyết của đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, nghị quyết của Đảng bộ công ty về nhiệm vụ năm 2016, tạo sự đồng thuận, nhất trí và quyết tâm chính trị thực hiện nhiệm vụ trong cán bộ, đảng viên và công nhân lao động.

- Áp dụng thang bảng lương mới và kịp thời điều chỉnh khi có những bất hợp lý trong quá trình thực hiện, tiếp tục tìm các biện pháp quản lý nhằm khuyến khích nâng cao chất lượng sản phẩm và tỷ lệ thu hồi;

- Tăng cường công tác quản lý trật tự nội vụ; giữ nghiêm kỷ luật về giờ giấc làm việc nghỉ ngơi; tổ chức đào tạo kiến thức quản lý và kiến thức chuyên môn đối với cán bộ; đào tạo tay nghề và kiến thức về an toàn, vệ sinh, phòng chống bệnh nghề nghiệp và nâng cao ý thức tự giác thực hiện nhiệm vụ đối với người lao động trực tiếp;

- Duy trì phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc; kiện toàn lực lượng tự vệ, bảo vệ công ty, tổ chức huấn luyện gắn với luyện tập phương án chiến đấu trị an, đảm bảo an ninh, an toàn công ty.

- Phối hợp cùng Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy thực hiện thoái phần vốn nhà nước tại công ty theo đề án tái cơ cấu của Tổng Công ty.

- Phát huy vai trò của Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh tham gia quản lý, tuyên truyền giáo dục đoàn viên, hội viên, tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở.

** Nhóm giải pháp cho hoạt động kinh doanh, tài chính:*

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản trị nội bộ: Sửa đổi, bổ sung hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá tiền lương và các qui định nội bộ; mở rộng phân cấp quản lý và khoán chi phí gắn với trách nhiệm của các bộ phận và cá nhân nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và thu nhập cho người lao động.

- Duy trì ổn định thị trường tiêu thụ sản phẩm, tiếp tục cải tiến, đổi mới phương thức bán hàng, thanh toán tiền và cung ứng vật tư, dịch vụ vận tải. Tiếp tục tìm hiểu phân loại khách hàng để có cơ chế mua bán phù hợp, đảm bảo không để khách hàng chiếm dụng vốn; không để phát sinh công nợ khó đòi mới; từng bước xử lý dứt điểm công nợ khó đòi tồn tại cũ;

- Đánh giá lựa chọn đơn vị cung cấp vật tư, chống độc quyền trong việc cấp hàng hóa, tích cực tìm kiếm nhà cung cấp hàng hóa vật tư đáp ứng tốt yêu cầu chất lượng cho sản xuất đồng thời có sự cạnh tranh để đảm bảo hiệu quả và sự chủ động.

- Xây dựng kế hoạch và kiểm soát thực hiện sử dụng vốn, tài sản đáp ứng được yêu cầu quản trị - điều hành.

** Nhóm giải pháp về kỹ thuật, sản xuất và quản lý chất lượng:*

- Xây dựng kế hoạch chủ động bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị, nhà xưởng đảm bảo tiến độ sản xuất; chủ động trong việc phòng ngừa, xử lý và khắc phục sự cố sản xuất. Đầu tư một số công trình phúc lợi nâng cao đời sống cho người lao động.

- Tăng cường năng lực cho nghiên cứu, thiết kế chế thử những sản phẩm mới có những yêu cầu về chất lượng cao hơn so với sản phẩm truyền thống để cung ứng cho khách hàng, từng bước có những thay đổi cải tiến công nghệ đáp ứng yêu cầu của thị trường.

- Đẩy mạnh thực hiện các biện pháp cụ thể để tiết kiệm chi phí sản xuất: dầu; điện; công cụ, dụng cụ, phụ tùng thay thế... làm tốt công tác tính toán cơ cấu nung sản phẩm đạt hiệu quả cao.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả trong việc áp dụng sự tiến bộ của 3 hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO về chất lượng, môi trường, năng lượng xuyên suốt quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2016, tiếp tục xây dựng công ty phát triển vững mạnh toàn diện.

Phần V QUẢN TRỊ CÔNG TY

I/ Hội đồng quản trị (05 người)

Từ ngày 09/9/2011 đến nay Hội đồng quản trị

T T	Họ và tên	Chức vụ	năm sinh	Trình độ văn hoá	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Hữu Thiệp (Quốc tịch: Việt Nam)	Chủ tịch HĐQT Giám đốc công ty	02/8/1965	10/10	Cử nhân luật
2	Ông Hán Ngọc Cầu (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên HĐQT Phó Giám đốc công ty	01/9/1963	10/10	Cử nhân luật
3	Ông Nguyễn Danh Đông (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên HĐQT Trưởng phòng Kỹ thuật	15/10/1967	10/10	Kỹ sư cơ khí
4	Ông Vũ Ngọc San (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên HĐQT	1962	10/10	Cử nhân kinh tế
5	Ông Nguyễn Kim Cương (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên HĐQT	1973	12/12	Cử nhân kinh tế

Tỷ lệ góp vốn:

Số T T	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần (CP)	Giá trị cổ phần (triệu đồng)	Tỉ lệ góp vốn (%)	Số giấy CMND /Giấy CNDKKD
1	Ông Nguyễn Hữu Thiệp	Tổ 34 – P. Yên Ninh Thành phố Yên Bái	30.000	300	0,88	060577229
2	Ông Hán Ngọc Cầu	Tổ 2B – P. Minh Tân Thành phố Yên Bái	65.700	657	1,93	060777022
3	Ông Nguyễn Danh Đông	Tổ 19 - P. Yên Ninh- T. phố Yên Bái	20.000	200	0,59	060403588

4	Ông Vũ Ngọc San	Tổ 9, P.Minh Tân, TP.Yên Bái	60.000	600	1,76	060166014
5	Ông Nguyễn Kim Cương	Tổ 3, P. Láng Hạ, Q.Đống Đa, Hà Nội	700	7	0,02	012162159

- Số cổ phần Hội đồng quản trị hiện đang nắm giữ: 176 400 cp
= 1.764.000.000,0 đồng = 5,19%

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015:

Stt	Thành viên HĐQT & Ban kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Hữu Thiệp	Chủ tịch HĐQT	5	100	UQ 1 buổi
2	Ông Hán Ngọc Cầu	Thành viên HĐQT	5	100	
3	Ông Nguyễn Danh Đông	Thành viên HĐQT	5	100	
4	Ông Vũ Ngọc San	Thành viên HĐQT	5	100	
5	Ông Nguyễn Kim Cương	Thành viên HĐQT	5	100	
6	Ông Đinh Đức Thanh	Trưởng BKS	3	60	
7	Ông Phan Dũng Cường	Thành viên BKS	5	100	UQ 1 buổi
8	Ông Lê Mạnh Dũng	Thành viên BKS	4	80	UQ 1 buổi
9	Bà Vũ Nguyên Bình	Kế toán trưởng	3	60	

Cuộc họp ngày 6/5/2015: Thảo luận và thông qua tình hình quản trị công ty quý I năm 2015; thảo luận và thông qua phương án lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2013, 2014; thảo luận và thông qua thang bảng lương công ty.

Cuộc họp ngày 19/5/2015: Kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2013 với tỷ lệ 38%, 2014 với tỷ lệ 40%.

Cuộc họp ngày 25/7/2015: Thảo luận và thông qua báo cáo quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2015; Phương án thanh lý xe ô tô 7 chỗ For Everet và đầu tư mua mới 01 xe 7 chỗ Fortuner.

Cuộc họp ngày 28/11/2015: Lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.

Ngày 8/01/2016: Thảo luận và thông qua báo cáo quản trị năm 2015; kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2016; Phân công công tác chuẩn bị các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

II. Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát

Từ 09/9/2011 đến nay

T T	Họ và tên	Chức vụ	năm sinh	Trình độ văn hoá	Trình độ chuyên môn
1	Ông Đinh Đức Thanh (Quốc tịch: Việt Nam)	Trưởng Ban Kiểm soát, Trưởng phòng Chế độ kế toán, Ban Tài chính Tổng công ty Công nghiệp Tàu thủy (SBIC)	20/6/1978	12/12	Cử nhân kinh tế
2	Ông Lê Mạnh Dũng (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên Ban Kiểm soát, Trưởng phòng Quản lý chất lượng.	11/6/1960	10/10	Kỹ sư hóa vô cơ
3	Ông Phan Dũng Cường (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên BKS Phó Giám đốc công ty	4/9/1966	10/10	Kỹ sư cơ khí

2. Hoạt động của ban kiểm soát năm 2015

Ban kiểm soát thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ pháp luật và điều lệ công ty.

III. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát

1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo điều 41 & 49 Điều lệ công ty. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của Ban Giám đốc dựa trên hiệu quả của sản xuất, kinh doanh trên cơ sở đơn giá khoán của công ty.

Tổng thù lao của Hội đồng quản trị năm 2015: 455.000.000,0 đồng

Tổng thù lao của Ban kiểm soát năm 2015: 182.000.000,0 đồng

Tổng quỹ lương của Ban điều hành năm 2015: 1.418.310.300,0 đồng

2. Giao dịch cổ phiếu của các cổ đông nội bộ

- Giao dịch cổ phiếu của các thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành: không có.
- Giao dịch của cổ đông lớn: không có.

Phần VI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I. Ý kiến kiểm toán

(Ý kiến kiểm toán được đề cập trong Báo cáo tài chính năm 2015, đã kiểm toán được đăng tải trên trang Website: www.hoceratec.com.vn).

II. Báo cáo tài chính được kiểm toán

(Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán được đăng tải trên trang Website: www.hoceratec.com.vn).

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2015, được lập dựa trên cơ sở tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015; kế hoạch, giải pháp năm 2016; định hướng phát triển công ty nhiệm kỳ 2016-2020. Báo cáo đã được Hội đồng Quản trị công ty thông qua ngày 08/03/2016. HĐQT xin trình Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT, BDH;
- Ban kiểm soát;
- Công bố thông tin trên trang điện tử UBCK, công ty;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Thiệp